

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2024/QĐ-UBND

An Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông

và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng
tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành, bảo trì Cụm Thông tin điện tử công cộng tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang được thiết lập từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành, bảo trì các Cụm Thông tin điện tử.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cụm Thông tin điện tử công cộng tại khu vực cửa khẩu biên giới (sau đây gọi chung là Cụm Thông tin điện tử) là phương tiện đăng tải thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đối ngoại; công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; an ninh, trật tự khu vực biên giới và cửa khẩu; thông tin quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh An Giang, về đất nước, con người Việt Nam.

2. Thiết bị lắp đặt Cụm Thông tin điện tử gồm: hệ thống các thiết bị điện tử màn hình cỡ lớn (có bộ máy tính điều khiển và thiết bị phụ trợ kèm theo), được lắp đặt cố định tại địa điểm thiết lập tại khu vực cửa khẩu biên giới hoặc những nơi thuận tiện cho công tác tuyên truyền đến người dân và du khách khu vực biên giới.

Chương II

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành, bảo trì thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả các Cụm Thông tin điện tử.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của mỗi cơ quan, đơn vị đảm bảo các Cụm Thông tin điện tử hoạt động ổn định, liên tục.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành các Cụm Thông tin điện tử.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Quản lý, vận hành, bảo trì, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị thuộc hệ thống Cụm Thông tin điện tử.

a) Quản lý, vận hành phát huy được hiệu quả thông tin, tuyên truyền của Cụm thông tin điện tử sau khi thiết lập.

b) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống máy tính, phần mềm điều khiển và hệ thống kết nối truyền dẫn tới đơn vị quản lý nội dung thông tin.

c) Bảo trì Cụm Thông tin điện tử bao gồm kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng; bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất theo quy trình bảo trì được phê duyệt theo nội dung quy định tại Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Điều 3 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

2. Cung cấp thông tin, đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử.

a) Nội dung thông tin bao gồm:

- Thông tin quảng bá đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của Việt Nam và tỉnh An Giang cho du khách quốc tế.

- Thông tin thành tựu về quá trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

- Thông tin quy định về công tác quản lý biên giới, cửa khẩu.

- Thông tin về tình hình biển, đảo; quan điểm của Việt Nam trong các vấn đề quốc tế và khu vực.

- Thông tin thiết yếu cho người dân và du khách ở khu vực biên giới, khu vực cửa khẩu.

- Thông tin hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư của tỉnh.

- Thông tin các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo tỉnh; các hoạt động hợp tác hữu nghị, giao lưu văn hóa, xúc tiến đầu tư, thương mại giữa tỉnh An Giang với tỉnh Kandal và tỉnh Takeo (Vương quốc Campuchia).

b) Nguồn thông tin sử dụng:

Sử dụng thông tin từ các nguồn thông tin của các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương; cơ quan báo chí Trung ương và địa phương phục vụ cho nhiệm vụ thông tin đối ngoại hoặc thông tin đã được kiểm duyệt của cơ quan có thẩm quyền (trừ các thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước).

c) Sản xuất và cung cấp các nội dung thông tin đối ngoại phục vụ tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử.

Sản xuất và cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền theo yêu cầu của địa phương để phổ biến, tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer.

3. Thời lượng đăng phát:

- Thời lượng đăng phát: Thời gian hoạt động đủ 08 giờ/ngày (buổi sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00, buổi chiều từ 14 giờ 00 đến 18 giờ 00, bao gồm cả ngày Lễ, Tết, thứ Bảy và Chủ nhật).

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể để lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi thông qua hệ thống thư điện tử tỉnh An Giang (@angiang.gov.vn); hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành.

2. Tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử.

3. Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì quản lý, vận hành, bảo trì, phòng chống cháy nổ Cụm Thông tin điện tử được đặt tại các cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh. Chọn lọc thông tin phù hợp để đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử; đảm bảo thời lượng đăng phát quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sản xuất, biên tập nội dung thông tin, tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của địa phương.

3. Tiếp nhận, góp ý hoàn chỉnh nội dung thông tin; biên tập, cập nhật thông tin và đăng phát trên các Cụm Thông tin điện tử. Trong trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đặt hàng sản xuất, cung cấp các sản phẩm truyền thông thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Khmer có nội dung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Quy chế này để đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử.

5. Định kỳ hằng tháng thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin phục vụ tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ thông tin.

6. Hằng năm, đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa Cụm Thông tin điện tử cho phù hợp với nhu cầu thực tế; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm các Cụm Thông tin điện tử hoạt động ổn định, liên tục.

7. Xây dựng và tổng hợp dự toán kinh phí đặt hàng nội dung theo quy định khoản 2 Điều 4 của Quy chế này; dự toán kinh phí phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cụm Thông tin điện tử, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ hàng năm.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hiệu quả hoạt động Cụm Thông tin điện tử.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ sử dụng trang thiết bị, vận hành cho cán bộ được phân công làm nhiệm vụ phục vụ hoạt động của Cụm Thông tin điện tử.

10. Khi xảy ra sự cố về kỹ thuật gây ra tình trạng ngừng hoạt động của các Cụm Thông tin điện tử và sự cố về an ninh mạng (như thông tin, hệ thống thông tin trên mạng được đăng tải trên Cụm Thông tin điện tử bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép; không bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin):

a) Đối với sự cố về nguồn điện, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động khắc phục hoặc liên hệ với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh hoặc Chi nhánh Điện lực cấp huyện để kịp thời khắc phục, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của các Cụm Thông tin điện tử.

b) Đối với các sự cố về kỹ thuật dẫn đến Cụm Thông tin điện tử hoạt động không ổn định, sự cố về an ninh mạng, Sở Thông tin và Truyền thông có biện pháp xử lý, khắc phục hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nếu vượt thẩm quyền giải quyết.

11. Phối hợp, hỗ trợ về ứng dụng công nghệ thông tin trong vận hành hoạt động các Cụm Thông tin điện tử; xử lý, khắc phục sự cố xảy ra khi được thông báo.

12. Sơ kết, tổng kết hoạt động của Cụm Thông tin điện tử và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông hàng năm.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đối với Cụm Thông tin điện tử đặt trong phạm vi quản lý

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên Cụm Thông tin điện tử với Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

2. Hỗ trợ, quản lý nhằm tránh tác nhân gây hư hại đến Cụm Thông tin điện tử. Hỗ trợ tắt/mở trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Thường xuyên phối hợp, cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền cho Sở Thông tin và Truyền thông đối với các quy định đảm bảo an ninh biên giới, lãnh thổ quốc gia, thông tin đối ngoại với Vương quốc Campuchia để tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử.

4. Cử cán bộ phối hợp làm đầu mối kiểm tra định kỳ hoặc khi có sự cố đột xuất; tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ sử dụng trang thiết bị, vận hành các Cụm Thông tin điện tử khi có yêu cầu.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với Cụm Thông tin điện tử đặt trong phạm vi quản lý

1. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

2. Đối với Cụm thông tin điện tử lắp đặt trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường tại khu vực thiết lập Cụm thông tin điện tử công cộng.

b) Tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên Cụm Thông tin điện tử, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện đánh giá nhu cầu, khảo sát bố trí địa điểm lắp đặt Cụm thông tin điện tử, tham gia ý kiến đối với đề xuất triển khai Cụm thông tin điện tử trong phạm vi do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý.

d) Chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình liên quan đến việc thiết lập các Cụm thông tin điện tử nằm trong khuôn viên khu kinh tế cửa khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác phòng, chống cháy nổ đảm bảo an toàn cháy nổ theo quy định.

3. Cử cán bộ phối hợp làm đầu mỗi kiểm tra định kỳ hoặc khi có sự cố đột xuất; tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ sử dụng trang thiết bị, vận hành các Cụm Thông tin điện tử khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 của Quy chế này khi có yêu cầu.

2. Đảm bảo an ninh tại khu vực thiết lập Cụm Thông tin điện tử để ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hủy cơ sở vật chất thuộc Cụm Thông tin điện tử.

3. Phối hợp cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến cung cấp thông tin, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cụm Thông tin điện tử.

Điều 10. Trách nhiệm của Báo An Giang; Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

1. Phối hợp với các đơn vị vận hành Cụm Thông tin điện tử, thực hiện việc sản xuất các sản phẩm truyền thông đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử.

2. Thực hiện cung cấp thông tin quảng bá về An Giang đã được xuất bản, phát sóng trên các ấn phẩm, chương trình của Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về đơn vị vận hành để đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử khi có yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí duy trì quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cụm Thông tin điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đề xuất khen thưởng, biểu dương tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện có liên quan đến hoạt động chính trị thuộc lĩnh vực quản lý, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử.

2. Thực hiện cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu công khai thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này tại địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

1. Khai thác, tiếp nhận thông tin trên Cùm Thông tin điện tử phục vụ cho nhu cầu hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cùm Thông tin điện tử phải thực hiện theo Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quảng cáo (nếu có hoạt động quảng cáo trên Cùm Thông tin điện tử) và các quy định pháp luật liên quan.

2. Cá nhân cung cấp thông tin và được đăng phát trên Cùm Thông tin điện tử được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin, tư liệu đã cung cấp và đăng phát trên Cùm Thông tin điện tử.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành các Cùm Thông tin điện tử thực hiện báo cáo định kỳ kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/6; báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hàng năm.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6 và 30/12 hàng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các quy định tại Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp quản lý, vận hành Cùm Thông tin điện tử theo trách nhiệm tại Quy chế này về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.